HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P103 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	146	AT170303	Nguyễn Đình Hoàng	Anh	AT17CT				
2	147	AT170701	Nguyễn Tường Duy	Anh	AT17HK				
3	148	AT170504	Vũ Thị Phương	Ánh	AT17EK				
4	149	AT170204	Nguyễn Hoàng Hải	Âu	AT17BK				
5	150	AT170205	Nguyễn Quang	Bá	AT17BK				
6	151	AT170705	Ngô Trí	Ban	AT17HK				
7	152	AT170208	Nguyễn Thế	Dân	AT17BK				
8	153	AT170609	Vũ Tiến	Đạt	AT17GK				
9	154	AT170311	Nguyễn Thành	Đức	AT17CK				
10	155	AT170613	Nguyễn Việt	Dũng	AT17GK				
11	156	AT170411	Phạm Hoàng	Dương	AT17DK				
12	157	AT170518	Nguyễn Duy	Hiếu	AT17EK				
13	158	AT170319	Nguyễn Minh	Hiếu	AT17CT				
14	159	AT170519	Nguyễn Văn	Hiếu	AT17EK				
15	160	AT170418	Lê Xuân	Hinh	AT17DK				
16	161	AT170621	Nguyễn Ngọc	Hoàng	AT17GK				
17	162	AT170323	Đào Quốc	Hùng	AT17CK				
18	163	AT170125	Lưu Quốc	Huy	AT17AT				
19	164	AT170426	Trình Hồng	Khanh	AT17DK				
20	165	AT170528	Nguyễn	Khánh	AT17EK				
21	166	AT170230	Đỗ Thị Phương	Lan	AT17BK				
22	167	AT170331	Nguyễn Viết	Long	AT17CT				
23	168	AT170130	Thái Hoàng	Long	AT17AK				
24	169	AT170332	Đinh Gia	Lưu	AT17CT				
25	170	AT170431	Nguyễn Thị Xuân	Mai	AT17DK				
26	171	AT170237	Trần Duy	Nam	AT17BK				
27	172	AT170135	Đỗ Minh	Nguyên	AT17AT				
28	173	AT170537	Đặng Quang	Nhất	AT17EK				
29	174	AT170238	Vũ Quốc	Phi	AT17BK				
30	175	AT170538	Nguyễn Thị	Phương	AT17EK				
31	176	AT170438	Phan Minh	Quân	AT17DK				
32	177	AT170641	Nguyễn Chí	Quang	AT17GK				
33	178	AT170738	Nguyễn Ngọc	Quý	AT17HK				
34	179	AT170443	Phạm Minh	Sơn	AT17DK				
35	180	AT170644	Đồng Minh	Tấn	AT17GK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	181	AT170546	Bùi Xuân	Thành	AT17EK				
37	182	AT170548	Trương Văn	Thiện	AT17EK				
38	183	AT170449	Trần Mạnh	Tiến	AT17DK				
39	184	AT170450	Phạm Văn	Tính	AT17DK				
40	185	AT170252	Bùi Thị Quỳnh	Trang	AT17BK				
41	186	AT170253	Khương Trọng	Trinh	AT17BK				
42	187	AT170353	Đỗ Hữu	Tú	AT17CK				
43	188	AT170753	Nguyễn Kim	Tuấn	AT17HK				
44	189	AT170354	Phạm Ngọc	Tuấn	AT17CK				
45	190	AT170457	Đậu Thị	Vân	AT17DK				
46	191	AT170657	Nguyễn Thị Tường	Vy	AT17GK				
47	419	AT160110	Nguyễn Văn	Cương	AT16AT				Thi lại HK1, năm 22-23

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P104 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	192	AT170101	Nguyễn Thành	An	AT17AK				
2	193	AT160503	Nguyễn Đức	Anh	AT16EK				
3	194	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	AT17GK				
4	195	AT170402	Nguyễn Văn	Anh	AT17DK				
5	196	AT170104	Phạm Hoàng	Anh	AT17AK				
6	197	AT170501	Vũ Thị Lan	Anh	AT17EK				
7	198	AT170604	Hoàng Hữu	Ánh	AT17GK				
8	199	AT170405	Khổng Đức	Chức	AT17DK				
9	200	AT170406	Nguyễn Duy	Cương	AT17DK				
10	201	AT170707	Phạm Phú	Cường	AT17HK				
11	202	AT170507	Phan Cao	Cường	AT17EK				
12	203	AT170407	Trần Quốc	Đảm	AT17DK				
13	204	AT170308	Lưu Nhật	Đan	AT17CT				
14	205	AT170309	Phùng Tiến	Đạt	AT17CK				
15	206	AT170211	Nguyễn Đình	Đức	AT17BK				
16	207	AT170112	Khương Văn	Dương	AT17AK				
17	208	AT170314	Nguyễn Thị	Dương	AT17CT				
18	209	AT170513	Phạm Đăng	Dương	AT17EK				
19	210	AT170515	Nguyễn Thị Thu	Hà	AT17EK				
20	211	AT170116	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	AT17AK				
21	212	AT170417	Nguyễn Thanh	Hiếu	AT17DK				
22	213	AT170120	Vũ Như	Hoa	AT17AK				
23	214	AT170718	Trần Anh	Hoà	AT17HK				
24	215	AT170521	Nguyễn Văn	Hoan	AT17EK				
25	216	AT170421	Lê Việt	Hoàng	AT17DK				
26	217	AT170623	Dương Việt	Hùng	AT17GK				
27	218	AT170624	Lê Minh	Hưng	AT17GK				
28	219	AT170722	Lê Ngọc	Hưng	AT17HK				
29	220	AT170226	Trần Quang	Hưng	AT17BK				
30	221	AT170427	Nguyễn Đức	Khiêm	AT17DK				
31	222	AT170333	Đặng Thị	Ly	AT17CK				
32	223	AT170729	Nguyễn Thảo	Ly	AT17HT				
33	224	AT170432	Nguyễn Đức	Mạnh	AT17DK				
34	225	AT170434	Nguyễn Hữu	Nam	AT17DK				
35	226	AT160336	Nguyễn Văn	Nam	AT16CK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	227	AT170436	Lê Duy	Ngọc	AT17DK				
37	228	AT170442	Đặng Văn	Sâm	AT17DK				
38	229	AT170343	Nguyễn Hà	Sơn	AT17CK				
39	230	AT170344	Cao Xuân	Tấn	AT17CT				
40	231	AT170545	Hoàng Hưng	Thắng	AT17EK				
41	232	AT170146	Nguyễn Đức	Thắng	AT17AT				
42	233	AT170248	Trần Văn	Thiệp	AT17BT				
43	234	AT170251	Đoàn Đình	Toàn	AT17BK				
44	235	AT170350	Nguyễn Minh	Trang	AT17CK				
45	236	AT170651	Nguyễn Quỳnh	Trang	AT17GK				
46	237	AT170653	Nguyễn Đan	Trường	AT17GK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: ..... Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P202 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	238	AT170403	Dương Tuấn	Anh	AT17DK				
2	239	AT170603	Mai Vũ Quốc	Anh	AT17GK				
3	240	AT170607	Tạ Quang	Chiến	AT17GK				
4	241	AT170108	Trần Ngọc	Đại	AT17AK				
5	242	AT170209	Nguyễn Tiến	Đạt	AT17BK				
6	243	AT170410	Lưu Anh	Đức	AT17DK				
7	244	AT170114	Cao Quý	Duyệt	AT17AT				
8	245	AT170716	Đinh Thị	Hà	AT17HK				
9	246	AT170218	Hoàng Ngọc	Hiển	AT17BK				
10	247	AT160716	Vũ Minh	Hiếu	AT16HK				
11	248	AT170520	Trương Thị Khánh	Hòa	AT17EK				
12	249	AT170121	Vũ Phú	Hòa	AT17AT				
13	250	AT170225	Trần Mạnh	Hùng	AT17BT				
14	251	AT170123	Nguyễn Quốc	Hưng	AT17AK				
15	252	AT170525	Trần Khải	Hưng	AT17EK				
16	253	AT170227	Bùi Thị	Hương	AT17BK				
17	254	AT170726	Vũ Văn	Kiên	AT17HK				
18	255	AT170629	Phạm Nhật	Lệ	AT17GK				
19	256	AT170530	Bùi Yến	Linh	AT17EK				
20	257	AT170631	Lê Ngọc	Long	AT17GK				
21	258	AT170634	Đỗ Công	Minh	AT17GK				
22	259	AT170235	Trần Công	Minh	AT17BK				
23	260	AT170533	Trần Tuấn	Minh	AT17EK				
24	261	AT170640	Cao Đắc	Quân	AT17GK				
25	262	AT170540	Lê Trọng	Quân	AT17EK				
26	263	AT170138	Ngô Minh	Quân	AT17AK				
27	264	AT170539	Trần Bá	Quân	AT17EK				
28	265	AT170444	Lương Thế	Tài	AT17DK				
29	266	AT170147	Nguyễn Tuấn	Thành	AT17AK				
30	267	AT170148	Nguyễn Anh	Thư	AT17AT				
31	268	AT170749	Nguyễn Thị	Thủy	AT17HK				
32	269	AT170650	Phạm Đình	Thụy	AT17GK				
33	270	AT170551	Đỗ Hữu	Toàn	AT17EK				
34	271	AT170552	Nguyễn Đức	Trà	AT17EK				
35	272	AT170451	Ninh Thị Thùy	Trang	AT17DK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	273	AT170151	Nguyễn Quốc	Trung	AT17AT				
37	274	AT170254	Trần Quốc	Trung	AT17BK				
38	275	AT170453	Nguyễn Xuân	Trường	AT17DK				
39	276	AT170153	Hoàng Anh	Tú	AT17AK				
40	277	AT170255	Phạm Anh	Tú	AT17BK				
41	278	AT170454	Nguyễn Tiến	Tuấn	AT17DK				
42	279	AT170355	Ngô Quang	Tùng	AT17CK				
43	280	AT160656	Phạm Thanh	Tùng	AT16GP				
44	281	AT160159	Nguyễn Hoàng	Việt	AT16AK				
45	282	AT170257	Triệu Đức	Vinh	AT17BK				
46	283	AT170157	Phùng Ngọc	Vũ	AT17AK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P203 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	284	AT170304	Vũ Quốc	Anh	AT17CK				
2	285	AT170107	Tạ Xuân	Cường	AT17AK				
3	286	AT170708	Nguyễn Hải	Đại	AT17HK				
4	287	AT170210	Trần Tuấn	Đạt	AT17BK				
5	288	AT170611	Dương Văn	Đoàn	AT17GK				
6	289	AT170612	Đặng Xuân	Đức	AT17GK				
7	290	AT170111	Nguyễn Anh	Đức	AT17AK				
8	291	AT170712	Nguyễn Bá Minh	Đức	AT17HK				
9	292	AT170312	Lê Thị Thùy	Dung	AT17CK				
10	293	AT170313	Nguyễn Tiến	Dũng	AT17CT				
11	294	AT170213	Nguyễn Văn	Dũng	AT17BK				
12	295	AT170713	Đỗ Song	Dương	AT17HK				
13	296	AT170113	Nguyễn Mạnh	Dương	AT17AK				
14	297	AT170715	Phạm Văn	Duy	AT17HK				
15	298	AT170115	Tạ Đông	Hải	AT17AK				
16	299	AT170618	Lê Minh	Hiếu	AT17GK				
17	300	AT170118	Phan Trung	Hiếu	AT17AK				
18	301	AT170622	Phan Văn	Hoàng	AT17GK				
19	302	AT170223	Trần Thị	Hồng	AT17BK				
20	303	AT170723	Nguyễn Quốc	Huy	AT17HK				
21	304	AT170725	Mạc Đình	Khang	AT17HT				
22	305	AT170128	Cao Thị	Linh	AT17AK				
23	306	AT170329	Nguyễn Thị Mai	Linh	AT17CK				
24	307	AT170232	Khuất Duy	Long	AT17BK				
25	308	AT170233	Nguyễn Thế	Long	AT17BK				
26	309	AT160237	Đào Nguyễn Nhật	Minh	AT16BT				
27	310	AT170132	Nguyễn Quang	Minh	AT17AK				
28	311	AT140729	Bùi Duy	Nam	AT14HU				
29	312	AT170236	Nguyễn Hoàng	Nam	AT17BK				
30	313	AT170337	Nguyễn Trần Long	Nhật	AT17CT				
31	314	AT170736	Lê Xuân Vũ	Phong	AT17HK				
32	315	AT170137	Đặng Thanh	Phương	AT17AK				
33	316	AT170240	Vũ Duy	Quân	AT17BK				
34	317	AT170441	Đỗ Thị	Quyên	AT17DK				
35	318	AT170740	Hoàng Tuấn	Sinh	AT17HT				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	319	AT170643	Nguyễn Đình	Sinh	AT17GK				
37	320	AT170244	Vũ Trường	Sơn	AT17BK				
38	321	AT170245	Mai Văn	Tài	AT17BK				
39	322	AT170645	Phạm Ngọc	Thái	AT17GK				
40	323	AT170345	Lê Duy	Thanh	AT17CK				
41	324	AT170547	Lê Sỹ	Thành	AT17EK				
42	325	AT170748	Nguyễn Thanh	Thưởng	AT17HK				
43	326	AT170150	Đỗ Lan	Tiên	AT17AT				
44	327	AT170750	Bùi Thị Huyền	Trang	AT17HK				
45	328	AT170654	Trần Anh	Tuấn	AT17GK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: ..... Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P204 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	329	AT160604	Phạm Lê	Anh	AT16GK				
2	330	AT170306	Trương Văn	Chiêu	AT17CT				
3	331	AT170508	Nhâm Tiến	Đạt	AT17EK				
4	332	AT170509	Vũ Thành	Đạt	AT17EK				
5	333	AT170212	Nguyễn Mạnh	Đức	AT17BK				
6	334	AT170215	Nguyễn Đức	Duy	AT17BK				
7	335	AT170514	Phạm Tiến	Duy	AT17EK				
8	336	AT170615	Phan Anh	Duy	AT17GK				
9	337	AT160123	Kim Tuấn	Hải	AT16AK				
10	338	AT170415	Nguyễn Văn	Hải	AT17DK				
11	339	AT170717	Nguyễn Quang	Hiệp	AT17HK				
12	340	AT170318	Phan Trung	Hiếu	AT17CK				
13	341	AT170219	Trần Trung	Hiếu	AT17BK				
14	342	AT170419	Trịnh Thị	Hòa	AT17DK				
15	343	AT170321	Nguyễn Việt	Hoàng	AT17CT				
16	344	AT170720	Đào Duy	Hùng	AT17HK				
17	345	AT170324	Cù Tất	Hưng	AT17CK				
18	346	AT170721	Nguyễn Văn	Hưng	AT17HK				
19	347	AT170526	Nguyễn Văn	Hưởng	AT17EK				
20	348	AT170124	Phạm Đình	Huy	AT17AK				
21	349	AT170625	Trần Mạnh	Huy	AT17GK				
22	350	AT170326	Trần Tuấn	Huy	AT17CK				
23	351	AT170727	Nguyễn Danh	Kiệt	AT17HK				
24	352	AT170429	Hà Thị	Loan	AT17DK				
25	353	AT170330	Nguyễn Văn	Lộc	AT17CK				
26	354	AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	AT17AK				
27	355	AT170636	Đỗ Hoài	Nam	AT17GK				
28	356	AT170732	Nguyễn Đức	Nam	AT17HK				
29	357	AT170635	Vũ Giang	Nam	AT17GK				
30	358	AT170239	Bùi Minh	Phúc	AT17BK				
31	359	AT170642	Hồ Bá	Quỳnh	AT17GK				
32	360	AT170243	Lê Ngọc	Quỳnh	AT17BK				
33	361	AT160545	Trần Văn	Sáng	AT16ET				
34	362	AT170142	Vũ Tùng	Sơn	AT17AK				
35	363	AT170741	Lê Văn	Song	AT17HK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	364	AT170646	Trần Đức	Thắng	AT17GK				
37	365	AT160347	Hoàng Văn	Thành	AT16CK				
38	366	AT170446	Nguyễn Văn	Thành	AT17DK				
39	367	AT170549	Nguyễn Ngọc	Thịnh	AT17ET				
40	368	AT170250	Đỗ Văn	Tiến	AT17BK				
41	369	AT170349	Nguyễn Đình	Toàn	AT17CT				
42	370	AT170351	Hoàng Bảo	Trung	AT17CK				
43	371	AT170452	Nguyễn Bá	Trung	AT17DK				
44	372	AT170554	Trần Ngọc	Tú	AT17ET				
45	373	AT170555	Vũ Quang	Tuân	AT17EK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: ..... Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P302 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	374	AT170503	Trần Đức	Anh	AT17EK				
2	375	AT170302	Vương Tuấn	Anh	AT17CT				
3	376	AT170606	Nguyễn Thị Thu	Chang	AT17GK				
4	377	AT170106	Kỷ Hưng	Chiến	AT17AK				
5	378	AT170506	Phan Văn	Chương	AT17ET				
6	379	AT170207	Trần Mạnh	Cường	AT17BK				
7	380	AT170709	Nguyễn Tiến	Đạt	AT17HK				
8	381	AT170408	Vương Phúc	Đạt	AT17DK				
9	382	AT170710	Vũ Đoàn Ngọc	Diệp	AT17HK				
10	383	AT170510	Vi Minh	Đồng	AT17ET				
11	384	AT160211	Lê Huy	Dũng	AT16BT				
12	385	AT170412	Lương Ngọc	Dương	AT17DK				
13	386	AT170216	Tạ Xuân	Hải	AT17BK				
14	387	AT160222	Nguyễn Minh	Hiền	AT16BK				
15	388	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	AT17EK				
16	389	AT170117	Chu Bá	Hiếu	AT17AK				
17	390	AT170220	Nguyễn Khắc	Hiếu	AT17BK				
18	391	AT170617	Trần Trung	Hiếu	AT17GT				
19	392	AT170320	Đàm Việt	Hòa	AT17CT				
20	393	AT170620	Lê Văn	Hoàn	AT17GK				
21	394	AT160230	Phạm Công	Hưởng	AT16BT				
22	395	AT170228	Nguyễn Quang	Huy	AT17BK				
23	396	AT170724	Phạm Quang	Huy	AT17HK				
24	397	AT170626	Phạm Thị	Huyền	AT17GK				
25	398	AT170328	Phạm Tiến	Khánh	AT17CK				
26	399	AT170529	Trần Bình	Lâm	AT17EK				
27	400	AT170334	Đào Văn	Minh	AT17CK				
28	401	AT170335	Tô Thành	Nam	AT17CK				
29	402	AT170536	Nguyễn Thị	Nga	AT17EK				
30	403	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	AT17AK				
31	404	AT170338	Trần Thị	Phương	AT17CK				
32	405	AT170141	Dương Hồng	Quyên	AT17AT				
33	406	AT170543	Phạm Trung	Sơn	AT17EK				
34	407	AT170143	Phùng Văn	Tài	AT17AK				
35	408	AT170445	Nguyễn Đức	Thắng	AT17DK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	409	AT170346	Lâm Tăng	Thành	AT17CK				
37	410	AT170447	Nguyễn Đình	Thành	AT17DK				
38	411	AT170744	Nguyễn Quang	Thành	AT17HK				
39	412	AT170648	Phạm Ngọc	Thành	AT17GK				
40	413	AT170649	Vũ Vân	Thư	AT17GK				
41	414	AT170152	Đào Văn	Trường	AT17AT				
42	415	AT170655	Hoàng Xuân	Tùng	AT17GT				
43	416	AT170556	Nguyễn Đức	Tùng	AT17EK				
44	417	AT170356	Trần Quốc	Việt	AT17CK				
45	418	AT170258	Hoàng Hải	Yến	AT17BK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: ..... Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: **An toàn mạng không dây & di động** Mã HP: ATATAM4 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 90 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P303 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT170301	Nguyễn Văn	An	AT17CK				
2	101	AT170401	Nguyễn Quốc	Ân	AT17DK				
3	102	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	AT17EK				
4	103	AT170703	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17HK				
5	104	AT170704	Trần Công Vương	Anh	AT17HK				
6	105	AT170202	Trần Tuấn	Anh	AT17BK				
7	106	AT170505	Bùi Quang	Bình	AT17EK				
8	107	AT170307	Trần Chí	Cường	AT17CT				
9	108	AT170110	Nguyễn Trọng	Đạt	AT17AT				
10	109	AT170711	Lê Đức Trung	Đô	AT17HK				
11	110	AT170409	Phạm Văn	Đông	AT17DK				
12	111	AT170214	Hoàng Xuân	Dương	AT17BK				
13	112	AT170413	Phan Tiến	Duy	AT17DK				
14	113	AT170414	Nguyễn Trường	Giang	AT17DK				
15	114	AT170317	Trần Gia	Hiển	AT17CT				
16	115	AT170416	Lê Trung	Hiếu	AT17DK				
17	116	AT170221	Nguyễn Thị	Hoa	AT17BK				
18	117	AT170322	Đỗ Thị	Hồng	AT17CK				
19	118	AT170422	Nguyễn Ngọc	Huân	AT17DK				
20	119	AT170425	Lê Mạnh	Huy	AT17DK				
21	120	AT170327	Nguyễn Xuân	Kết	AT17CT				
22	121	AT170126	Mạc Bảo	Khanh	AT17AK				
23	122	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	AT17BK				
24	123	AT170127	Lê Trung	Kiên	AT17AK				
25	124	AT170630	Bùi Hữu	Linh	AT17GK				
26	125	AT170231	Nguyễn Quang	Linh	AT17BK				
27	126	AT160334	Nguyễn Văn	Mạnh	AT16CK				
28	127	AT170633	Tống Xuân	Mạnh	AT17GK				
29	128	AT170234	Nguyễn Văn	Minh	AT17BK				
30	129	AT170435	Đàm Ngọc	Nam	AT17DK				
31	130	AT170637	Nguyễn Long	Nhật	AT17GK				
32	131	AT170437	Vũ Mạnh	Phúc	AT17DK				
33	132	AT170139	Hoàng Hồng	Quân	AT17AK				
34	133	AT170241	Nguyễn Minh	Quân	AT17BK				
35	134	AT170541	Phùng Văn	Quang	AT17EK				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
36	135	AT160154	Đỗ Trung	Sơn	AT16AT				
37	136	AT170742	Đỗ Anh	Tài	AT17HK				
38	137	AT170246	Phạm Thanh	Tâm	AT17BK				
39	138	AT170144	Nguyễn Hồng	Thái	AT17AK				
40	139	AT170743	Trần Đức	Thắng	AT17HK				
41	140	AT170746	Nguyễn Phương	Thảo	AT17HT				
42	141	AT170249	Phạm Minh	Thư	AT17BT				
43	142	AT170550	Đoàn Văn	Tiến	AT17EK				
44	143	AT170155	Đặng Minh	Tùng	AT17AK				
45	144	AT150362	Nguyễn Lâm	Tùng	AT15CT				
46	145	AT170156	Kim Lâm	Vũ	AT17AK				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: ..... Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2023-2024 học kỳ 1 - Thi KTHP: AT17

Tên học phần: Đặc tả hình thức Mã HP: ATATKH8 Số TC: 2
Ngày thi: 09-01-2024 Hình thức: Tự luận 60 phút Ca thi: 7h30 Thi tại: **P102 - TA2**
Tổng số sinh viên: ..... Số sinh viên dự thi: ..... Vắng: ..... Có lý do: ..... Không lý do: .....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	50	AT170203	Chu Đức	Anh	AT17BP				
2	51	AT170102	Đinh Thị Vân	Anh	AT17AP				
3	52	AT170103	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17AP				
4	53	AT170605	Hoàng Gia	Bảo	AT17GP				
5	54	AT170706	Vương Xuân	Chiến	AT17HP				
6	55	AT170610	Chu Quang	Đạt	AT17GP				
7	56	AT170109	Nguyễn Thế	Đạt	AT17AP				
8	57	AT170310	Nguyễn Hồng	Đức	AT17CP				
9	58	AT170511	Nguyễn Minh	Đức	AT17EP				
10	59	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	AT16CK				
11	60	AT170316	Nguyễn Đức	Hải	AT17CP				
12	61	AT170119	Nguyễn Xuân	Hiệu	AT17AP				
13	62	AT170122	Lê Thanh	Hoàng	AT17AP				
14	63	AT170420	Vũ Huy	Hoàng	AT17DP				
15	64	AT170524	Nguyễn Sỹ	Hùng	AT17EP				
16	65	AT170423	Trần Văn	Hùng	AT17DP				
17	66	AT170325	Nguyễn Thu	Hường	AT17CP				
18	67	AT170424	Nguyễn Đình	Huy	AT17DP				
19	68	AT170527	Nguyễn Ngọc	Huy	AT17EP				
20	69	AT170428	Đỗ Thị Hà	Linh	AT17DP				
21	70	AT170728	Vũ Từ Khánh	Linh	AT17HP				
22	71	AT170129	Lê Tiến	Lợi	AT17AP				
23	72	AT170531	Nguyễn Hải	Long	AT17EP				
24	73	AT170430	Nguyễn Phi	Long	AT17DP				
25	74	AT170532	Ngô Huy	Lục	AT17EP				
26	75	AT170433	Trần Công	Minh	AT17DP				
27	76	AT170730	Vũ Quang	Minh	AT17HP				
28	77	AT170535	Hắc Ngọc	Nam	AT17EP				
29	78	AT170534	Nguyễn Phương	Nam	AT17EP				
30	79	AT170336	Đoàn Anh	Ngọc	AT17CP				
31	80	AT170735	Phạm Đức	Nhân	AT17HP				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
32	81	AT170136	Nguyễn Cao	Phi	AT17AP				
33	82	AT170639	Trần Ngọc	Phú	AT17GP				
34	83	AT170340	Đoàn Minh	Quân	AT17CP				
35	84	AT170542	Nguyễn Kim	Quyết	AT17EP				
36	85	AT170341	Mai Thị	Quỳnh	AT17CP				
37	86	AT170745	Đinh Công	Thành	AT17HP				
38	87	AT170747	Trần Đức Khánh	Thiện	AT17HP				
39	88	AT170751	Vũ Thành	Trung	AT17HP				
40	89	AT170553	Nguyễn Quân	Trường	AT17EP				
41	90	AT170752	Nguyễn Văn	Trường	AT17HP				
42	91	AT170352	Tô Xuân	Trường	AT17CP				
43	92	AT170154	Đoàn Minh	Tuấn	AT17AP				
44	93	AT170455	Nguyễn Thị Bích	Tuệ	AT17DP				
45	94	AT170754	Nguyễn Đức	Việt	AT17HP				
46	95	AT170755	Nguyễn Khánh	Vinh	AT17HP				
47	96	AT170756	Nguyễn Lý Minh	Vũ	AT17HP				
48	97	AT170557	Nguyễn Minh	Vũ	AT17EP				
49	98	AT170656	Nguyễn Văn	Vũ	AT17GP				

Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm .....

Tổng số bài thi: ..... Tổng số tờ giấy thi: .....

CBCT thứ nhất **CBCT thứ hai** **Người nhận bài thi**